

Số: 670 /GUQ-SGB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN

BÊN ỦY QUYỀN

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

- Địa chỉ: số 2C Phó Đức Chính, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
- Người đại diện theo pháp luật:
 - Ông : **VŨ QUANG LÂM**
 - CCCD số: 079069017177 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10 tháng 7 năm 2021
 - Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

- Ông : **TRẦN THANH GIANG**
- CCCD số: 075071000115 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12 tháng 01 năm 2022
- Chức vụ : Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương.

NỘI DUNG ỦY QUYỀN

1. Phạm vi ủy quyền: Bằng văn bản này, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương đồng ý ủy quyền cho ông Trần Thanh Giang được quyền đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương ký các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản, giấy tờ có liên quan, cụ thể:

(1.1) Các thỏa thuận cho vay, thỏa thuận cấp bảo lãnh, thỏa thuận chiết khấu, thỏa thuận phát hành thẻ tín dụng, thỏa thuận cấp tín dụng cho nghiệp vụ phát hành thư tín dụng, thỏa thuận cấp tín dụng cho nghiệp vụ xác nhận thư tín dụng, thỏa thuận thương lượng thanh toán, thỏa thuận cấp tín dụng để hoàn trả thư tín dụng, thỏa thuận cấp tín dụng cho hoạt động mua hẻ miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng, thỏa thuận cấp tín dụng có liên quan đến các nghiệp vụ cấp tín dụng khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương, thư bảo lãnh ngân hàng, hợp đồng bảo lãnh và các văn bản, giấy tờ có liên quan trong các trường hợp sau:

- Trong mức phán quyết cấp tín dụng của Tổng Giám đốc;
- Trong trường hợp vượt mức phán quyết cấp tín dụng của Tổng Giám đốc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Trong các trường hợp được loại trừ khỏi mức phán quyết cấp tín dụng được nêu tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng tín dụng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương;

(1.2) Các hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản để bảo đảm nghĩa vụ cho dư nợ, số dư cấp tín dụng và các nghĩa vụ thanh toán khác của khách hàng tại Ngân hàng TMCP Sài

Gòn Công thương; Phiếu yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm tài sản; Phiếu yêu cầu đăng ký thay đổi, sửa chữa sai sót; Phiếu yêu cầu đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm; Phiếu yêu cầu xóa đăng ký giao dịch bảo đảm tài sản; Phiếu yêu cầu chuyển tiếp đăng ký thế chấp; Phiếu yêu cầu cấp bản sao văn bản chứng nhận đăng ký; Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng tài sản và các văn bản, giấy tờ có liên quan;

(1.3) Hợp đồng tiền gửi, phát hành thẻ tiết kiệm cho khách hàng;

(1.4) Các hợp đồng, thỏa thuận giao dịch, văn bản, giấy tờ liên quan đến nghiệp vụ tiền tệ và các hoạt động liên quan đến nghiệp vụ kinh doanh tiền tệ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương với các cá nhân, tổ chức kinh tế, Kho bạc Nhà nước và tổ chức tín dụng trên thị trường liên ngân hàng, nghiệp vụ thị trường mở, giấy tờ có giá và các văn bản khác liên quan đến hoạt động kinh doanh tiền tệ;

(1.5) Thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản, thỏa thuận phát hành và sử dụng thẻ và các văn bản, giấy tờ có liên quan;

(1.6) Các hợp đồng chi lương; hợp đồng dịch vụ thanh toán thẻ ngân hàng; hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán, hợp đồng cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; hợp đồng, thỏa thuận hợp tác và các văn bản, giấy tờ có liên quan với các đơn vị chấp nhận thanh toán thẻ, đơn vị chấp nhận thanh toán trực tuyến;

(1.7) Các hợp đồng mua, bán nợ; các hợp đồng ủy quyền; phụ lục hợp đồng và các văn bản, giấy tờ có liên quan giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương với Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và với các tổ chức, cá nhân khác;

(1.8) Các hợp đồng dịch vụ thu hộ, chi hộ và các văn bản, giấy tờ có liên quan;

(1.9) Các hợp đồng thuê trụ sở, hợp đồng cho thuê một phần trụ sở;

(1.10) Báo cáo tài chính và báo cáo khác theo quy định của pháp luật;

(1.11) Các hóa đơn tài chính, văn bản, chứng từ liên quan đến thuế;

(1.12) Các hồ sơ, văn bản liên quan đến việc mở, thay đổi tên gọi, địa điểm, chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, ATM;

(1.13) Các hợp đồng, thỏa thuận có liên quan trong lĩnh vực công nghệ thông tin;

(1.14) Các hợp đồng dịch vụ với các đơn vị có chức năng thẩm định giá tài sản;

(1.15) Các hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, tài sản nhận cầm trả nợ;

(1.16) Các hợp đồng, thỏa thuận và các văn bản, giấy tờ có liên quan đối với các khoản chi tiêu nội bộ;

(1.17) Các quyết định, hợp đồng, thỏa thuận, hồ sơ, văn bản, giấy tờ có liên quan và thực hiện vai trò, trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương;

(1.18) Các hợp đồng, giao dịch khác phát sinh trong phạm vi công việc thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc.

Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương trên các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản, giấy tờ có liên quan do Bên được ủy quyền ký khi thực hiện các công việc trong phạm vi được ủy quyền.

Bên được ủy quyền được ủy quyền lại bằng văn bản cho người khác thuộc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền.

Trong quá trình thực hiện, Bên được ủy quyền, Bên được ủy quyền lại phải đảm bảo thực hiện công việc theo đúng nội dung ủy quyền, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, các quy định nội bộ có liên quan của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương về mức phán quyết, nội dung, trình tự, thủ tục trong từng lĩnh vực, nghiệp vụ cụ thể, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương.

2. Thời hạn ủy quyền: Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 hoặc hết hiệu lực khi Bên được ủy quyền không còn giữ chức vụ được bổ nhiệm.

Giấy ủy quyền này được lập thành 05 (năm) bản, có giá trị pháp lý như nhau. Văn phòng Hội đồng quản trị lưu 01 (một) bản, Phòng Tổ chức hành chính lưu 01 (một) bản, Phòng Pháp chế lưu 01 (một) bản và ông Trần Thanh Giang lưu 02 (hai) bản.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

TRẦN THANH GIANG

ĐẠI DIỆN BÊN ỦY QUYỀN



VŨ QUANG LÂM

